

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tiếp nối từ thôn Thắng Lộc đi thôn Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 30/2016/QH14, Luật 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Như Xuân về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Bình Lương về việc phê chuẩn chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tiếp nối từ thôn Thắng Lộc đi thôn Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân;

Căn cứ Thông báo số 49/KT&HT-TĐ ngày 17/5/2024 của phòng KTHT huyện Như Xuân về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tiếp nối từ thôn Thắng Lộc đi thôn Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tiếp nối từ thôn Thắng Lộc đi thôn Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tiếp nối từ thôn Thắng Lộc đi thôn Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Bình Lương.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Bình Lương.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường sẽ tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân. Từng bước hoàn thiện hạ tầng mạng lưới giao

thông khu vực, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Tân Thanh.

6. Địa điểm xây dựng: xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

7. Loại, nhóm, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Loại công trình: Công trình giao thông;
- Cấp công trình: Công trình cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: 1 bước.
- Thống nhất theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn tại báo cáo thẩm định số 49/KT&HT-TĐ ngày 17/5/2024 của phòng Kinh tế và Hạ tầng.

9. Nội dung, quy mô đầu tư:

9.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông đạt quy mô đường cấp A theo TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế, với tổng chiều dài tuyến $L=164,22\text{m}$.

- Điểm đầu: Km0+0.00 - nối tiếp đường BTXM hiện có.
- Điểm cuối: Km0+164,22 - khớp nối vào đường láng nhựa hiện có.
- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 5,0 \text{ m}$;
- Bề rộng lề đất 2 bên: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5 = 1,0 \text{ m}$;
- Bề rộng nền đường : $B_{\text{nền}} = 6,0 \text{ m}$
- Tải trọng thiết kế: Đường thiết kế với tải trọng 10T/trục
- Mặt đường Bê tông xi măng M250.

9.2. Giải pháp thiết kế

a) Thiết kế bình đồ: Tim tuyến chủ yếu bám theo đường cũ, tuyến thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn cấp đường thiết kế và các điểm khống chế gồm: điểm đầu, điểm cuối, và vị trí giao với các đường ngang.

b) Thiết kế trắc dọc: Thiết kế trắc dọc tuyến theo cao độ đường hiện trạng nối trùng với cao độ đường hiện trạng. Cao độ thiết kế trên trắc dọc tận dụng mặt đường cũ.

c) Thiết kế trắc ngang tuyến:

- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 5,0 \text{ m}$;
- Bề rộng lề đất 2 bên: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5 = 1,0 \text{ m}$;
- Bề rộng nền đường : $B_{\text{nền}} = 6,0 \text{ m}$;
- Độ dốc ngang mặt đường: $i_m = 2\%$, dốc lề $i_l = 4\%$.

d) Thiết kế nền đường: Nền đường đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; độ dốc mái ta luy nền đắp 1/1.0-1/1,50; độ dốc taluy nền đào 1/0.75 - 1/1.0.

e) Thiết kế kết cấu áo đường:

- + Bê tông xi măng M250, dày 22cm
- + Lớp ni lông lót

+ CPĐD loại 2 dày 18cm

f) Thiết kế thoát nước:

- Thoát nước dọc: Hệ thống thoát nước mưa được bố trí theo nguyên tắc tự chảy. Nước mưa từ mặt đường, lề đường chảy về rãnh dọc bằng đất và rãnh dọc gia cố hoặc chảy xuống taluy âm.

- Gia cố rãnh dọc hình thang bằng các tấm bê tông đúc sẵn, kích thước rãnh hình thang KT(40x40x120), tấm bê tông lắp ghép trên lớp vữa đệm dày 2cm, chiều dài rãnh gia cố 115m.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí:

Tổng mức đầu tư: 599.636.000 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	514.550.000 đồng
- Chi phí QLDA:	11.316.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	52.226.000 đồng
- Chi phí khác:	6.418.000 đồng
- Chi dự phòng:	14.613.000 đồng

11. Nguồn vốn: Ngân sách huyện hỗ trợ.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Điều 2. Giao các phòng, ban căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- MTTQ, các đoàn thể xã;
- Các Phó chủ tịch UBND xã;
- Chủ đầu tư (05 bản);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

PHỤ BIỂU
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG GIAO THÔNG TIẾP NỐI TỪ THÔN THẮNG LỘC
ĐI THÔN LÀNG GIÓ, XÃ BÌNH LƯƠNG, HUYỆN NHƯ XUÂN.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Chủ tịch UBND xã)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				467.773.117	46.777.312	514.550.000	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				467.773.117	46.777.312	514.550.000	
1.1.1	NỀN MẶT ĐƯỜNG		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	467.773.117	46.777.312	514.550.000	
2	Chi phí quản lý dự án	3,024 %	0,8	Gxd trước thuế x tỷ lệ	11.316.367		11.316.000	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				47.478.239	4.747.824	52.226.000	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình				7.235.718	723.572	7.959.000	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,4%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	25.259.748	2.525.975	27.786.000	
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	14.982.773	1.498.277	16.481.000	
4	Chi phí khác				6.417.700		6.418.000	Gk
4.1	Phí thẩm định	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	3.417.700		3.418.000	
4.3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng			Tạm tính	2.500.000		2.500.000	
5	Chi phí dự phòng						14.613.000	Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	2,5%		(Gxd+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			14.613.000	
	Tổng cộng				532.985.423	51.525.136	599.123.000	Gxdct
	Làm tròn						599.123.000	

